

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV

Số: 3932/DNA-CĐVT

V/v: Mời báo giá vật tư phục vụ sửa
chữa lớn cấp liệu xích NC.01.CF01~02
thuộc Phân xưởng Tuyển khoáng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 13 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhôm Đắc Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn các nhà cung cấp đã quan tâm, phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch sửa chữa lớn cấp liệu xích NC.01.CF01~02 thuộc Phân xưởng Tuyển khoáng. DNA kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá các vật tư phục vụ sửa chữa hạng mục nêu trên *(theo phụ lục đính kèm)*.

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 18/11/2025.

- **Địa chỉ 1:** Phòng Cơ điện - Vận tải, Công ty Nhôm Đắc Nông - TKV, Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng đối với bản giấy.

- **Địa chỉ 2:** Email: dnacdv@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phụ lục 2** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCCD của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông Phan Văn Thụy - Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải theo số: 0986.420.905.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, CĐVT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Tiến Dũng

**Phụ lục 1: Danh mục vật tư phục vụ sửa chữa sửa chữa lớn cấp liệu xích
NC.01.CF01~02 thuộc Phân xưởng Tuyển khoáng**

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Vòng bi	6313	HGT cấp 1 CF1	Cái	1	
2	Vòng bi	N313 ECM	HGT cấp 1 CF1	Cái	2	
3	Vòng bi	30228	HGT cấp 1 CF1	Cái	1	
4	Vòng bi	30226	HGT cấp 1 CF1	Cái	1	
5	Vòng bi	32315	HGT cấp 1 CF1	Cái	2	
6	Vòng bi	32313	HGT cấp 1 CF1	Cái	2	
7	Vòng bi	61968	HGT cấp 2 CF1, CF2	Cái	1	
8	Vòng bi	22316	HGT cấp 2 CF1, CF2	Cái	3	
9	Vòng bi	22224	HGT cấp 2 CF1, CF2	Cái	6	
10	Vòng bi	16976 WFD YS	HGT cấp 2 CF1, CF2	Cái	1	
11	Vòng bi	23260	Vòng bi gối đỡ ru lô chủ động CF1, CF2	Cái	4	
12	Lá xích	2088x175x348mm, vật liệu Q345B	Thay lá xích CF1, CF2	Cái	180	
13	Vành sao rời	D941xD710xB90,5; Z=27; 9 cái/bộ, Vật liệu: ZG40Mn2	Thay cho ru lô chủ động CF1, CF2	Bộ	4	
14	Phốt	380x420x20	Thay cho cụm ru lô chủ động CF1, CF2	Cái	4	
15	Phốt	60x90x10	Động cơ CF1, CF2	Cái	2	
16	Bu lông	M20x90mm; cường lực 12.9; đen; bao gồm 01 bu lông + 02 đai ốc + 01 đệm vênh + 01 đệm phẳng	Thay bu lông lá xích CF1, CF2	Bộ	2400	
17	Bu lông + đai ốc	Bu lông M22x1,5 D48x43xD23x95x82+ Đai ốc M22x1,5 D36x31,5x26,5, lắp đồng bộ với bộ vành sao rời, cường lực 12.9	Thay bu lông vành sao rời CF1, CF2	Bộ	108	

256
NHÀ
ĐOÀ
NGHIỆP
SẢN V
TY N
HÔNG
P-T.V

✓

Phụ lục 2: Mẫu biểu báo giá

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Thời gian bảo hành	Thời gian, tiến độ cung cấp	Giấy tờ kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Vòng bi	6313										
2	Vòng bi	N313 ECM										
3	Vòng bi	30228										
4	Vòng bi	30226										
5	Vòng bi	32315										
6	Vòng bi	32313										
7	Vòng bi	61968										
8	Vòng bi	22316 E/W33										
9	Vòng bi	22224 CA/W33										
10	Vòng bi	16976 WFD YS										
11	Vòng bi	23260 CCK/W33										
12	Lá xích	2088x175x348mm, vật liệu Q345B										
13	Vành sao rời	D941xD710xB90,5; Z=27; 9 cái/bộ, Vật liệu: ZG40Mn2										
14	Phốt	380x420x20										
15	Phốt	60x90x10										
16	Bu lông	M20x90mm; cường										

10



STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Thời gian bảo hành	Thời gian, tiến độ cung cấp	Giấy tờ kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
17	Bu lông + đai ốc	lực 12.9; đen; bao gồm 01 bu lông + 02 đai ốc + 01 đệm vành + 01 đệm phẳng Bu lông M22x1,5 D48x43xD23x95x82+ Đai ốc M22x1,5 D36x31,5x26,5, lắp đồng bộ với bộ vành sao rời, cường lực 12.9										
Tổng cộng trước thuế:												
Thuế GTGT:												
Tổng cộng sau thuế:												
Bằng chữ:.....												

Yêu cầu khác: Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày.

